

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo Báo cáo thẩm định số 188/BC-SYT ngày 07/5/2018 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin tại Tờ trình số 25/TTr-BV ngày 27/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh

mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá, tiêu chí kỹ thuật và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018 theo đúng tiến độ và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_12)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu cấp cơ sở năm 2018

(Kèm theo Quyết định số 966 /QĐ-UBND ngày 10 /5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức/phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát
1	Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu cấp cơ sở năm 2018	2.976.452.500	Nguồn thu viện phí, BHYT	Đấu thầu rộng rãi/ Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II, III/2018	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày ký	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tổng giá trị gói thầu		2.976.452.500 đồng (Hai tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm đồng).						

PHỤ LỤC 2: GÓI THẦU THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC ĐƯỢC LIỆU CẤP CƠ SỞ NĂM 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Cưkuin
(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 10 /5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	1		Uống, viên bao đường	Viên	510	98.000	49.980.000
2	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	1		Uống, viên nang	Viên	1.680	10.000	16.800.000
3	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	1	10g	Uống, cốm	Gói/túi	4.620	50.000	231.000.000
4	Kim tiền thảo.	1	280mg	Uống, viên nang	Viên	410	80.000	32.800.000
5	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1		Uống, Viên bao phim	Viên	1.260	84.000	105.840.000
6	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	1	2400mg + 1000mg	Uống, Viên nang cứng	Viên	1.480	50.000	74.000.000
7	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	1		Uống, viên	Viên	830	100.000	83.000.000
8	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương), Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	1	Cao khô của các dược liệu 300mg.	Uống, viên bao phim	Viên	2.100	80.000	168.000.000
9	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	1	5g	Viên hoàn, uống	Gói/túi	4.900	100.000	490.000.000
10	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sứ quân tử, Bán hạ.	1	100ml	Uống, Siro	Chai/lọ	28.000	5.000	140.000.000
11	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đảng, Hoài sơn/Sơn Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	1	4g	Uống, viên hoàn	Gói/túi	4.000	25.000	100.000.000
12	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	1	9g	Uống, viên hoàn mềm	Viên	5.400	60.000	324.000.000
13	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	2	Lọ 60ml	Siro uống	Lọ/chai	40.990	3.000	122.970.000
14	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	1	250mg + 950mg	Uống, Viên nén nhai	Viên	1.800	10.000	18.000.000

TT	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
15	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thực/Bạch thực), (Ngô thù du).	1		Uống, viên nang	Viên	1.260	10.000	12.600.000
16	Đan sâm, Tam thất.	1		Uống, viên bao phim	Viên	624	10.000	6.240.000
17	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhân.	1		Uống, viên bao phim	Viên	1.260	100.000	126.000.000
18	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	1	90ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	25.920	2.000	51.840.000
19	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phân, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bàng sa).	1	125ml	Dung dịch uống	Chai	35.000	500	17.500.000
20	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	1	90ml	Siro; Uống	Chai/lọ	31.500	500	15.750.000
21	Ma hoàng, Bán hạ, Ngũ vị tử, Tỳ bà diệp, Cam thảo, Tế tân, Can khương, Hạnh nhân, Bối mẫu, Trần bì.	1	250ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	69.500	1.000	69.500.000
22	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thực.	1	4,5g	Viên hoàn mềm	Uống	3.000	30.000	90.000.000
23	Đảng sâm, Thục địa, Quế, Ngũ gia bì, Đương quy, Xuyên khung, Long nhân, Trần bì.	1	250ml	Uống	Chai/lọ	45.150	2.000	90.300.000
24	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì.	1	10g	Uống, cốm	Gói/túi	3.780	40.000	151.200.000
25	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thực/Xích thực), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1	200ml	Cao lỏng, uống	Chai/lọ	42.250	5.000	211.250.000
26	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thực/Xích thực), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1		Uống, viên bao đường	Viên	750	150.000	112.500.000
27	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thực, Bạch thực.	1		Uống	Viên	1.082	20.000	21.640.000
28	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe/Rutin, (Bạch truật).	1		Uống, viên nang	Viên	830	10.000	8.300.000
29	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	1	180ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	31.500	500	15.750.000
30	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, (Kim ngân hoa).	1		viên nang; Uống	Viên	830	10.000	8.300.000

TT	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
31	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	1	Hộp 1 chai 90ml cồn thuốc dùng ngoài	Cồn xoa bóp	Chai/lọ	22.785	500	11.392.500
Tổng cộng: 31 khoản								2.976.452.500

